|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LỘC**TRƯỜNG MN ĐỨC XƯƠNG**Số: 13/KH-MNĐX | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đức Xương, ngày 12 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND, ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024

Căn cứ Hướng dẫn số 148/PGD ĐT-GDMN ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024;

 Trường mầm non Đức Xương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Tình hình địa phương:**

Xã Đức Xương nằm ở phía Nam của huyện Gia Lộc, diện tích tự nhiên là 554.26ha, dân số 5.568 nhân khẩu với 1.350 hộ, chia thành 3 thôn. Là một xã thuần nông, nghề nghiệp chính của nhân dân địa phương là sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn có một số nghề phụ như mộc, cơ khí và sản xuất buôn bán nhỏ và một số xưởng sản xuất kinh doanh.

**2. Kết quả năm học 2022 - 2023**

**2.1. Về số lượng:**

- Tỉ lệ huy động trẻ ra lớp:

+ Nhà trẻ: 61/140= 43.6 %,

+ Mẫu Giáo: 273/273= 100%

**2.2. Về chất lượng:**

 **a. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có trường hợp trẻ ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

 - 100% trẻ đến trường được cân, đo, theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Tỉ lệ trẻ đạt BT:

+ Cân nặng

Nhà trẻ: 61/61 trẻ đạt 100%.

Mẫu giáo:272/273 trẻ đạt 99.6%.

 + Chiều cao:

 Nhà trẻ 61/61 cháu = 100 %

 Mẫu giáo: 272/273 cháu= 99.6% - SDD: 1/273 cháu = 0.4 %

 Trẻ thừa cân MG: 6/272= %, béo phì 3/272= %

**b. Chất lượng giáo dục**.

- 100% học tách độ tuổi và học chương trình giáo dục mầm non theo quy định

- 100% trẻ được đánh giá theo đúng giai đoạn, đánh giá cuối chủ đề

262/262 trẻ = 100% các cháu mẫu giáo được đánh giá theo phiếu khảo sát. Kết quả 261/262 trẻ đánh giá đều đạt yêu cầu = 99.6 %.01 trẻ khuyết tật có sự tiến bộ.

- Trẻ có nền nếp và thói quen tốt, có những kĩ năng tự phục vụ ban đầu.

**- Mẫu Giáo:**

**+**Tỷ lệ bé chăm đạt 95.5%;

**+** Tỷ lệ bé ngoan đạt 90 %;

+ Tỷ lệ bé ngoan toàn diện đạt: 95.%.

**3. Công tác thực hiện các phong trào thi đua**

- 100% CBGV tham gia các phong trào thi đua có kết quả (13/13 GV khối 3-4 tuổi tham dự thi giáo viên giỏi cấp trường , 13/13 = 100% đạt danh hiệu giáo viên giỏi.

- Có 30/30= 100% CBGV,NV tham gia viết SK trong đó có 30 SK xếp loại cấp trường đạt 100%, 8/30SK xếp loại cấp huyện.

- Các phong trào thi đua trường học : “Cô dạy giỏi, trò chăm ngoan”, “Xây dựng trường học xanh, an toàn, thân thiện”…thực hiện có kết quả cao.

**4. Đánh giá xếp loại giáo viên**

**\* Xếp loại CNNGVVMN:**

- Loại tốt: 23/27 = 85.2%

- Loại Khá : 4/27= 14.8%

\* chuẩn Hiệu trưởng, PHT

- Loại tốt 3/3= 100%

**\* Xếp loại viên chức**

- HTXSNV: 14/31 = 45.2%

- HTTNV: 17/31= 54.8%;

**5. Kết quả thi đua cuổi năm**

**\*Trường đạt: “ Tập thể LĐTT”**

- CTĐCCS: 4 đ/c

- LĐTT: 24 đ/c

- 01đồng chí được huyện khen; 01 đồng chí được Chủ tịch UBND tỉnh khen

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

- Cơ quan đạt cơ quan đơn vị văn hóa.

- Trường được cấp giấy chứng nhận đạt trường học an toàn.

 **2.4. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

Trường đã huy động được cháu ra lớp mẫu giáo đảm bảo chỉ tiêu giao; 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn về mọi mặt, được chăm sóc và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng có tỉ lệ thấp còi và suy dinh dưỡng thấp hơn so đầu năm học và so với mặt bằng chung của huyện.

Các cháu đến lớp khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tự tin tham gia vào các hoạt động.

Đội ngũ CBGVNV có trình độ trên chuẩn cao, có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu của giáo dục hiện nay.

Sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh đối với nhà trường đã có tiến bộ. Công tác xã hội hóa đề được phụ huynh và nhân dân ủng hộ tích cực.

**2.5.*Các mặt hạn chế***

***\* Hạn chế:***

- Công tác huy động cháu nhà trẻ ra nhóm lớp chưa đồng đều.

- Kỹ năng sư phạm, kinh nghiệm của một số giáo viên trẻ mới vào trường còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường.

- Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến chưa phong phú

***\* Nguyên nhân:***

 - Một số phụ huynh chưa quan tâm nhiều về chương trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở tuổi nhà trẻ. Nhiều phụ huynh có cháu nhà trẻ còn quá luông chiều trẻ nên không cho trẻ ra nhóm lớp.

- CBGV chưa nghiên cứu, hiểu sâu về phương pháp giáo dục tiên tiến. Số giáo viên trẻ mới vào trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**3. Tình hình đội ngũ năm học 2023- 2024:**

Tổng số CBGVNV hiện có 34. Trong đó:

- CBQL: 03;

- Giáo viên: 26 ( 01 giáo viên tháng 9 nghỉ hưu)

- Nhân viên: 05: Kế toán 01; Nuôi dưỡng: 03, Bảo vệ 1.

Trình độ chuyên môn100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 26/30= 86.7%

 **4. Cơ sở vật chất**

- Trường có 1 điểm trường với với tổng số 13 phòng học 1 phòng hoạt động âm nhạc, 1 phòng tin học và ngoại ngữ được xây dựng kiên cố khang trang, có cây xanh, cảnh quan sư phạm.

- Trường có bếp ăn một chiều, có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc nấu ăn cho trẻ.

- Đồ dùng cá nhân, đồ chơi cho trẻ, trang thiết bị phục vụ giảng dạy của giáo viên cơ bản đảm bảo đầy đủ.

- Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng thuận tiện cho công tác quản lý của nhà trường.

**II. Thuận lợi, khó khăn.**

Năm học 2023-2024 hoạt động của nhà trường có nhiều thuận lợi nhưng cũng còn không ít những khó khăn trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ của mình cụ thể là:

**1.Thuận lợi:**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc, nên 30 năm liền nhà trường đều đạt tập thể Lao động tiên tiến 3 năm TTLĐXS. Trong đó 1 năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen, 01 năm được chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc. Năm học 2022– 2023 đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên

Đội ngũ giáo viên tuổi đời trẻ, nhiệt tình, năng động, tập thể Hội đồng sư phạm đoàn kết, nhất trí cao và luôn giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ.

Các tổ chức trong nhà trường luôn ổn định và phát triển tốt.

Hội cha mẹ phụ huynh học sinh luôn giúp đỡ, đồng tình ủng hộ, nhất trí cao trong mọi lĩnh vực, và phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường để cùng chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần đưa phong trào giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển cả về chất lượng và số lượng.

Trường có một điểm trường và đã đạt chuẩn mức độ 2 nên thuận lợi cho việc quản lý cũng như chăm sóc giáo dục trẻ.

**2. Khó khăn:**

- Hệ thống mạng, hệ thống máy tính đã xuống cấp khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Một số phụ huynh chưa hiểu được tầm quan trọng đưa trẻ đến trường ngay từ lứa tuổi nhà trẻ.

- Chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, việc tạo môi trường theo hướng trải nghiệm, tổ chức các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm áp dụng PPGD tiên tiến chưa phong phú.

- Một số hạng mục công trình nhà lớp học xuống cấp thường xuyên sửa chữa.

 Trên cơ sở thực tiễn của nhà trường và sự chỉ đạo của cấp trên, năm học 2023-2024 trường Mầm non Đức Xương xác định những nhiệm vụ và các biện pháp trọng tâm để thực hiện như sau:

**III. Phương hướng, nhiệm vụ chung**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; tham giacác lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, tuyên truyền về vai trò, vị trí, các hoạt động của GDMN để thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong bối cảnh mới;

3. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hội thi để thực hiện mục tiêu huy động trẻ đến trường; thực hiện hỗ trợ các bậc cha mẹ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Huy động sức mạnh của gia đình, cộng đồng xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên giỏi về chuyên môn, tâm huyết với nghề, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tăng cường trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo đủ theo quy định. Cải tạo sân vườn xanh-sạch-đẹp-thân thiện. Tích cực cho trẻ được trải nghiệm khám phá thiên nhiên.

6. Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”

Kế hoạch, thời gian năm học: Theo Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Đảm bảo 35 tuần thực học:

 - Ngày tựu trường: 29/8/2023.

 - Học kì I: 18 tuần thực học, bắt đầu từ 05/9/2023, kết thúc ngày 05/01/2024.

 - Học kì II: 17 tuần thực học, bắt đầu từ 08/01/2023, kết thúc ngày 24/5/2023.

**IV. Nhiệm vụ cụ thể.**

**1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các văn bản của ngành và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua**

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" đưa các nội dung của cuộc vận động thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với chủ đề năm học“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” với các việc làm cụ thể lồng ghép có hiệu quả các cuộc vận động với các hoạt động trong nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, tạo cơ hội khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập và sáng tạo, ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

 Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, nêu cao tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, tự bồi dưỡng rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; động viên giáo viên, cán bộ quản lí thường xuyên học tập và sáng tạo.

 Thực hiện phong trào thi đua ***"***Nữ nhà giáo giỏi việc trường, đảm việc nhà”, ***"***Cô dạy giỏi, trò chăm ngoan, phụ huynh tích cực”, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ. Thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, kiên quyết không để tình trạng bạo lực học đường xảy ra.

 Duy trì việc thực hiện đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với lứa tuổi mầm non để đ­ưa vào các hoạt động vui chơi của trẻ, tăng cường tổ chức cho trẻ tham quan, đi dạo tại địa phương. Thường xuyên cho trẻ nghe hát Quốc ca, dạy trẻ làm theo năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên và nhi đồng, các hoạt động vui chơi phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương.

Thực hiện nghiêm công tác công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và quy định về các khoản thu theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND huyện về không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của nhà trường.

 Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong nhà trường, khuyến khích giáo viên đăng ký tham gia hội thi các cấp, đăng ký viết và áp dụng SKKN. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi (GVG) cấp trường khối nhà trẻ và 5 tuổi theo Kế hoạch. Tham dự Hội thi GVG cấp huyện, cấp tỉnh.

 ***\* Chỉ tiêu:***

 **-** 100% CBGVNV đăng ký thực hiện cuộc vận động ***"***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"gắn với phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", “Mỗi thày cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

 - 100% nhóm lớp đăng ký và thực hiện xuất sắc các phong trào thi đua đặc biệt là phong trào thi đua ***"***Nữ nhà giáo giỏi việc trường, đảm việc nhà”, ***"***Cô dạy giỏi, trò chăm ngoan, phụ huynh tích cực”.

 - 100% CBGVNV đạt tiêu chuẩn gia đình nhà giáo văn hóa, đạt danh hiệu nữ nhà giáo "Giỏi việc trường, đảm việc nhà”.

 - Có giáo viên đạt giỏi cấp tỉnh, cấp huyện.

 - Nói không với bạo lực học đường. Đảm bảo công bằng với trẻ.

**2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em:**

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương, hội cha mẹ học sinh để huy động cháu ra nhóm lớp.

Duy trì số lớp đảm bảo đủ phòng học cho trẻ. Xây dựng quy mô trường lớp, giao chỉ tiêu phát triển số lượng cho các nhóm lớp huy động trẻ ra nhóm lớp đảm bảo theo đúng kế hoạch.

Cơ cấu số lượng nhóm, lớp cân đối, hợp lý, đảm bảo số trẻ trên nhóm, lớp đúng quy định; tăng tỷ lệ nhóm, lớp phân tách học đúng độ tuổi.

Chỉ đạo tiểu ban phổ cập rà soát số trẻ trong độ tuổi và điều tra bổ sung cập nhật số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập, ban chỉ đạo phổ cập tự kiểm tra và đề nghị ban chỉ đạo xóa mù kiểm tra và công nhận xã hoàn thành phổ cập xóa mù năm 2023.

Tập chung ưu tiên nguồn lực để củng cố duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập đối với trẻ năm tuổi.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào phần mềm, theo dõi trên hệ thống điện tử kịp thời, thường xuyên, chính xác.

 Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo năm tuổi, phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 46,2% có 3 nhóm, trẻ mẫu giáo đạt 100 % có 10 lớp ngay từ đầu năm học..

 2.1. Đối với công tác huy động trẻ trên địa bàn đi học và đi học tại trường

\* Phấn đấu:

- Tỉ lệ trẻ trên địa bàn đi học khối nhà trẻ: 54/117 = 46.2%

- Tỉ lệ trẻ trên địa bàn đi học khối mẫu giáo: 237/237 = 100%.

- Tỉ lệ trẻ 5 tuổi trên địa bàn đi học 82/82= 100%

2.2 Công tác phổ cập:

Trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2023.

**3. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.**

**3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

Quản lí và sử dụng tốt, hiệu quả cơ sở vật chất, đảm bảo 100% các nhóm lớp được học tách các độ tuổi.

Kiểm tra sửa chữa, thay thế các thiết bị điện, nước đặc biệt hệ thống bóng đèn chiếu sáng, quạt mát. Sửa chữa kịp thời nền nhà lớp học bị phồng vỡ.

Làm tốt công tác XHH giáo dục, thu hút các nguồn đầu tư CSVC trường lớp, cải tạo môi trường cho trẻ trải nghiệm, Lắp điều hòa tại các phòng học.Trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp. Thực hiện theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐTvà Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ GD&ĐT Về việc ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng; rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ cho GV, CBQL trong công tác lập kế hoạchvà xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước.

Tiếp tục xây dựng môi trường vật chất để thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025

Triển khai xây dựng thư viện thân thiện tại nhà trường, tại nhóm lớp, theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Xây dựng sân chơi, vườn trường, bổ sung đồ chơi ngoài trời, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển vận động; sân vườn trong trường mầm non phải đảm bảo an toàn, màu sắc tươi sáng, sử dụng hình ảnh, vật liệu gần gũi, thân thiện, an toàn cho trẻ.

**3.2. Xây dựng trường Chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.**

Duy trì và giữ vững công tác kiểm định chất lượng - Chuẩn quốc gia theo

thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐTquy định tiêu chuẩn CSVC trường đạt chuẩn. Duy trì đánh giá trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 theo hàng năm.

**4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ:**

**4.1.1 Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.**

Chủ động phối hợp với trạm y tế địa phương phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; Bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. Xây dựng những phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, bảo đảm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của chương trình GDMN phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhà trường nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề "Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ’’ vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nhóm lớp, nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Quan tâm trú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ

***4.1.2* Đổi mới công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em**

Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em tại nhóm lớp; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học, Kế hoạch liên ngành số 827/LN-SYT-SGDĐT ngày 22/3/2021 của Sở Y tế - Sở GDĐT Hải Dương về thực hiện Công tác Y tế trường học giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: Phối hợp với y tế kiểm tra, đánh giá về vệ sinh an toàn thực phẩm; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; Tăng cường công tác giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP để chất lượng chăm sóc trẻ ngày một tốt hơn.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.Phấn đấu mức ăn của trẻ là 18.000 đồng/trẻ, duy trì 98.1% trở lên trẻ mầm non phát triển bình thường về chiều cao cân nặng, giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi còn dưới 2%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì còn dưới 3%.

Quan tâm chăm sóc trẻ có biểu hiện rối loạn phát triển tại trường, lớp. Quan tâm chăm sóc mắt cho trẻ.

 **4.1.3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.**

 ***\* Nội dung:***

 Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của trường; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm:

Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tính chủ động, linh hoạt theo Kế hoạch thời gian năm học và mục tiêu, kết quả mong đợi của từng độ tuổi.

Duy trì xây dựng thư viện thân thiện trong trường, lớp mầm non theo Kế hoạch số 161/KH-BGDĐT ngày 26/3 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến 2030. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.Trường tổ chức chuyên đề “Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN đối với lớp 5 tuổi, tạo tâm thế cho trẻ vào lớp Một” có sự tham gia của giáo viên lớp 1 trường tiểu học.

Triển khai Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT, Sở GDĐT hướng dẫn, ban hành.

***\*Chỉ tiêu:***

- 70 % trẻ mẫu giáo được làm quen với chương trình tiếng Anh.

- 100% giáo viên được sự hài lòng của phụ huynh và trẻ quý mến.

- Duy trì tỷ lệ bé chăm toàn trường đạt từ 93-98%, bé ngoan đạt từ 90-95%, bé toàn diện đạt 90-92%.

- Tỷ lệ bé chăm của lớp MG 5 tuổi đạt 98% trở lên. Bé ngoan đạt từ 95%, bé ngoan toàn diện đạt từ 93% trở lên.

- Kết quả khảo sát trẻ 5 tuổi cuối năm 100% hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, trẻ 4 tuổi, 3 tuổi đánh giá đạt yêu cầu từ 98% trở lên.

**4.1.4. Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong giáo dục mầm non**

Tập trung triển khai thực hiện ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong nhà trường, coi trọng người học tự tay thực hành, giải quyết vấn đề, tìm hiểu phương án vận dụng vào cuộc sống thực tiễn. Tạo nhiều điều kiện cho học sinh được khám phá, hiểu được chính bản thân mình, tự tin hơn, sáng tạo và chủ động hơn nhằm trang bị cho trẻ những kỹ năng cần thiết trong tương lai.

Nhà trường và tổ chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ chuyên môn, tổ chức

chuyên đề, hội thảo, qua kiểm tra giáo án, dự giờ.

Tiếp tục đầu tư đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu để giáo viên tổ chức các tiết học và dự án STEAM.Khuyến khích giáo viên tự tìm kiếm nguyên vật liệu thực hiện các hoạt động STEAM.

***\* Chỉ tiêu:***

- Phấn đấu 100% nhóm lớp có góc hoạt động STEAM.

- Phấn đấu 70 % số nhóm lớp thực hiện tốt các tiết hoạt động STEAM và thiết kế được một số dự án trong các chủ đề.

- Phấn đấu từ 100% giáo viên biết xây dựng thực hiện các tiết hoạt động STEAM.

**4.1.5.** Thực hiện hiệu quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025" và các hoạt động giáo dục khác

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025" theo Kế hoạch số 985/KH-SGDĐT ngày 28/8/2021 của Sở GDĐT, trong đó chú ý đảm bảo cân bằng giữa hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc với hoạt động giáo dục trẻ mầm non. Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức sinh hoạt chuyênmôn, chuyên đề về lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức môi trường và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theohướng trải nghiệm thực hành; tổ chức hội thảo, tọa đàm, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm các tổ chuyên môn trong trường. Tổ chức Hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên”. Lấy Khối 4 tuổi làm điểm.

Trường tiếp tục nâng cao năng lực phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành; linh hoạt, sáng tạo áp dụng phương pháp giáo dục steam, chăm sóc giáo dục phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Tổ chức Chuyên đề “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm chọn khối 3 tuổi, khối nhà trẻ làm điểm.

Khối nhà trẻ tổ chức chuyên đề phát triển thẩm Mĩ ( âm nhạc), phát triển nhận thức ( Nhận biết phân biệt)

Khối mẫu giáo tổ chức chuyên đề phát triển thẩm Mĩ ( âm nhạc), ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến.

Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường và từng nhóm lớp giai đoạn 2020 - 2024; đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hộitrong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở quan tâm đến trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; đảm bảo công bằng trong GDMN.

\* chỉ tiêu:

100% nhóm lớp thực hiện cân đối giữa nuôi và dạy.

100% nhóm lớp lồng ghép giáo dục tích hợp an toàn giao thông, phân loại rác thải, bảo vệ môi trường…

100% giáo viên linh hoạt tạo cho trẻ hoạt động trải nghiệm với môi trường thiên nhiên.

**5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GV mầm non:**

**5.1 Nội dung**

 Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng động viên khuyến khích cho đội ngũ giáo viên tập trung bồi dưỡng kỹ năng tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ nâng cao năng lực thực tiễn cho GVMN; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025”.

Thực hiện tốt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GVMN giai đoạn 2019- 2025 trên địa bàn tỉnh” nhằm đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GVMN đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; thực hiện tốt lộ trình của tỉnh về đào tạo nâng trình độ giáo viên đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019;

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GVMN theo quy định. Nhà trường có biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường; tham gia tổ chức chuyên đề, hội thảo liên trường; tham quan học tập kinh nghiệm trường điểm về GDMN; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau.

**5.2 Chỉ tiêu:**

- Giáo viên NV có trình độ trên chuẩn 26/30 = 86.6 %, đủ 2 giáo viên/ lớp.

- Giáo viên xếp loại tốt chuẩn nghề nghiệp GVMN trên 50%

- Giáo viên xếp loại khá chuẩn nghề nghiệp GVMN trên 40%

- 100% CBQL đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt tốt.

- Đánh giá viên chức: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**6. Chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành tại cơ sở GDMN. Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm PCGD - XMC.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”theo Kế hoạch số 3125/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 190/KH - PGDĐT ngày 12/10/2022 của Phòng GDĐT huyện Gia Lộc về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kĩ năng số cho đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên và người học bảo đảm quản lí, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Tiếp tục triển khai, thực hiện đồng bộ trong toàn huyện phân hệ phần mềm quản lý công tác bán trú trong các cơ sở GDMN; nhân rộng thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thực hiện Chương trình, giảm tải hồ sơ giấy đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác.

**7.** T**hực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế về GDMN**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai thực hiện Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT.

Đẩy mạnh công tác kêu gọi tài trợ để tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng GDMN theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT; huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; bố trí kinh phí, đầu tư, mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện đại; tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, các điều kiện phát triển chương trình, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến đáp ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em mầm non nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình.

Tích cực tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng lồng ghép chăm sóc mắt và phòng chống suy giảm thị lực cho trẻ mẫu giáo tại các cơ sở GDMN thuộc Dự án “Chăm sóc mắt học đường mở rộng” tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2024 do Quỹ Fred Hollows Foundation (Úc) tài trợ.

**8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non:**

Chủ động thông tin, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các đại truyền thanh xã, huyện, tỉnh truyền thông về các hoạt động của nhà trường.

Nâng cao hiệu quả truyền thông về công tác phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Ban phụ trách CNTT chủ động trong công tác truyền thông. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý và giáo viên về các nội dung tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội.

**Chỉ tiêu**:

Phấn đấu trong năm học nhà trường có ít nhất 18 bài viết về GDMN của lớp, của trường về phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học được đăng tải trên Website của trường, phòng Giáo dục và Đào tạo, thông báo trên loa truyền thanh. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 3 bài gửi về ban chỉ đạo UDCNTT của nhà trường. Trong năm học có từ 1 đến 2 hoạt động viết trên các phương tiện truyền thông như đài phát thanh truyền hình; báo; tạp chí…

**11. Chỉ tiêu phấn đấu thi đua chung:**

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh

- Trường: “Tập thể lao động xuất sắc”

- Trườngđạt: Trường an toàn

- Trường đạt:cơ quan văn hóa

- Trường đạt: trường an toàn và an ninh trật tự

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc

- Cá nhân Phấn đấu 27/30 = 90 % đạt danh hiệu thi đua.

 - Trong đó 4 danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; 23 danh hiệu LĐTT

 **V. Tổ chức thực hiện**

**1. Đối với Ban giám hiệu:**

 Cần cụ thể hóa kế hoạch năm học của trường thành kế hoạch từng tháng, tuần cho phù hợp với nội dung chăm sóc giáo dục trẻ và quản lý đội ngũ giáo viên nhân viên trong trường.

Thường xuyên kiểm tra và tăng cường cơ sở vật chất trong nhà trường đảm bảo đủ điều kiện cho các nhóm lớp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tham mưu và phối kết hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã cùng các tổ chức đoàn thể, Hội cha mẹ phụ huynh học sinh tạo điều kiện cùng nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

**2.Đối với cán bộ giáo viên nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được phân công mỗi cán bộ giáo viên trong nhà trường cần bám sát vào kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch cụ thể của từng tổ, từng nhóm, lớp cho phù hợp với từng độ tuổi và đặc điểm tình hình của nhóm lớpsao cho đạt hiệu quả và nghiêm túc.

Trên đây là Kế hoạch năm học 2023- 2024của trường Mầm non Đức Xương. Yêu cầu Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần bám sát vào kế hoạch để xây dựng cho tổ, nhóm lớp phù hợp với nhà trường và đặc điểm tình hình của nhóm lớp cho có hiệu quả và nghiêm túc. Nếu trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần phản ánh về nhà trường để kịp thời tháo gỡ cùng thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***: - PGD&ĐT (để b/cáo);- Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Đức Xương (để b/cáo);- BGH (để thực hiện);- Tổ CM (để thực hiện);- Lưu: VT.  | **HIỆU TRƯỞNG****Phạm Thị Hường** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................